

Số: 158/2022/QĐST- HNGĐ

G, ngày 29 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1994***

Trú tại: Thôn Tr, xã Y, huyện G, Tp.Hà Nội.

**Bị đơn: *Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1995***

Trú tại: Thôn Tr, xã Y, huyện G, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Nguyễn Anh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 07/08/2015 và cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 22/06/2018. Khi ly hôn, chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C, anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị V, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai

AA/2020/0073174 ngày 09/04/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND xã Y, G, Hà Nội (ĐKKH 63/2015)
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**  
**Thẩm phán**

**Vũ Quang Long**